



Pháp hành bình đẳng

ISSN: 2734-9195

09:05 16/12/2025

Trong kinh tuyên bố dứt khoát rằng từ bỏ bất thiện thân – khẩu – ý là thứ ai cũng có thể làm được, tu tập thiện ai cũng có thể làm được, bình đẳng hoàn toàn với bất kỳ ai, không phân biệt đối tượng.

Phần I. Tăng chi bộ kinh, Chương II: Hai pháp, Phẩm tranh luận

“Rồi một Bà-la-môn đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn ấy bạch Thế Tôn:

- Do nhân gì, thưa Tôn giả Gotama, do duyên gì, ở đây một số chúng sinh khi thân hoại mạng chung, phải sinh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục?

- Do nhân phi pháp hành và bất bình đẳng hành, này Bà-la-môn, như vậy ở đây, một số các chúng sinh sau khi thân hoại mạng chung, sinh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục!

- Do nhân gì, thưa Tôn giả Gotama, do duyên gì, ở đây một số chúng sinh sau khi thân hoại mạng chung, sinh vào cõi Thiện, cõi Trời, cõi đời này?

- Do nhân pháp hành và bình đẳng hành, này Bà-la-môn, như vậy ở đây, một số chúng sinh sau khi thân hoại mạng chung, được sinh lên cõi Thiện, cõi Trời, cõi đời này.

Rồi Bà-la-môn Jànussoni đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Jànussoni bạch Thế Tôn:

- Do nhân gì, thưa Tôn giả Gotama, do duyên gì, ở đây một số chúng sinh sau khi thân hoại mạng chung, sinh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục?

- Do vì có làm, này Bà-la-môn, do vì không làm. Như vậy, ở đây một số chúng sinh sau khi thân hoại mạng chung, phải sinh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa

ngục!

- Do nhân gì, thừa Tôn giả Gotama, do duyên gì, ở đây một số chúng sinh sau khi thân hoại mạng chung, sinh lên cõi Thiện, cõi Trời, cõi đời này?

- Do vì có làm, này Bà-la-môn, do vì không làm. Như vậy, ở đây một số chúng sinh sau khi thân hoại mạng chung, sanh lên cõi Thiện, cõi Trời, cõi đời này.

- Thừa Tôn giả Gotama, lời nói vẫn tắt không giảng rộng của Tôn giả Gotama, con không được hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi. Lành thay, nếu Tôn giả Gotama thuyết pháp cho con để con có thể hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi lời nói vẫn tắt không giảng rộng của Tôn giả Gotama.

- Vậy này Bà-la-môn, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói. Bà-la-môn Jànussoni vâng đáp Thế Tôn: Thừa vâng

Tôn giả Thế Tôn nói như sau: - Ở đây, này Bà-la-môn, có người thân làm ác, thân không làm thiện, miệng nói ác, miệng không nói thiện, ý nghĩ ác, ý không nghĩ thiện. Như vậy, này Bà-la-môn, do làm và do không làm như vậy, ở đây một số chúng sinh sau khi thân hoại mạng chung, được sinh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Lại ở đây, này Bà-la-môn, có một số chúng sinh thân làm thiện, thân không làm ác, miệng nói thiện, miệng không nói ác, ý nghĩ thiện, ý không nghĩ ác. Như vậy, này Bà-la-môn, do làm và do không làm như vậy, ở đây một số chúng sinh sau khi thân hoại mạng chung, được sinh lên cõi Thiện, cõi Trời, cõi đời này.

Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda đang ngồi xuống một bên:

- Ta tuyên bố một cách dứt khoát rằng, này Ananda, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác là điều không nên làm.

- Vì rằng, bạch Thế Tôn, Thế Tôn đã tuyên bố một cách dứt khoát rằng, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác là điều không nên làm. Nếu làm những điều không nên làm ấy, thời có những nguy hại gì được chờ đợi?

- Vì rằng này Ananda, Ta đã tuyên bố một cách dứt khoát rằng, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác là điều không nên làm. Nếu làm những điều không nên làm ấy, thời có những nguy hại như sau được chờ đợi: Tự mình chê trách mình; sau khi được biết, kẻ trí chê trách, tiếng ác đồn xa, bị mê ám khi mạng chung; sau khi thân hoại mạng chung, bị sinh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Vì thế, này Ananda, Ta đã tuyên bố một cách dứt khoát rằng, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác là điều không nên làm. Nếu làm những điều không nên làm ấy,

thời có những nguy hại như vậy được chờ

- Ta tuyên bố một cách dứt khoát rằng, này Ananda, thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện là điều nên làm.

- Vì rằng, bạch Thế Tôn, Thế Tôn đã tuyên bố một cách dứt khoát rằng, thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện là điều nên làm. Nếu làm những điều nên làm ấy, thời có những lợi ích gì được chờ đợi?

- Vì rằng này Ananda, Ta đã tuyên bố một cách dứt khoát rằng, thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện là điều nên làm. Nếu làm những điều nên làm ấy, thời có những lợi ích như sau được chờ đợi: Tự mình không chê trách mình; sau khi được biết, kẻ trí tán thán, tiếng lành đồn xa, không bị mê ám khi mạng chung; sau khi thân hoại mạng chung, được sinh vào cõi Thiện, cõi Trời, cõi đời này. Vì thế, này Ananda, Ta đã tuyên bố một cách dứt khoát rằng, thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện là điều nên làm. Nếu làm những điều nên làm ấy, thời có những lợi ích như vậy được chờ đợi.

Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ bất thiện, này các Tỷ-kheo, từ bỏ bất thiện có thể làm được. Nếu từ bỏ bất thiện không thể làm được thời ta đã không nói như sau: "Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ bất thiện". Vì rằng, này các Tỷ-kheo, từ bỏ bất thiện có thể làm được, do vậy Ta mới nói rằng: "Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ bất thiện". Và nếu, này các Tỷ-kheo, từ bỏ bất thiện đưa đến bất hạnh, đau khổ, thời ta không nói như sau: "Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ bất thiện". Và này các Tỷ-kheo, vì từ bỏ bất thiện đưa đến hạnh phúc, an lạc, nên Ta đã nói như sau: "Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ bất thiện" Này các Tỷ-kheo, hãy tu tập thiện. Này các Tỷ-kheo, tu tập thiện có thể làm được. Nếu tu tập thiện không thể làm được, này các Tỷ-kheo, thời ta đã không nói như sau: "Này các Tỷ-kheo, hãy tu tập thiện". Vì rằng, này các Tỷ-kheo, tu tập thiện có thể làm được, do vậy Ta mới nói rằng: "Này các Tỷ-kheo, hãy tu tập thiện". Và nếu, này các Tỷ-kheo, tu tập thiện đưa đến bất hạnh, đau khổ, thời ta đã không nói như sau: "Này các Tỷ-kheo, hãy tu tập thiện". Và vì rằng, này các Tỷ-kheo, tu tập thiện đưa đến hạnh phúc, an lạc, nên Ta đã nói như sau: "Này các Tỷ-kheo, hãy tu tập thiện"

Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự hỗn loạn (mê mờ) và biến mất của diệu pháp. Thế nào là hai? Văn cú bị đảo ngược và ý nghĩa bị hiểu lầm. Nếu văn cú bị đảo ngược thời ý nghĩa bị hiểu lầm. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp đưa đến hỗn loạn và biến mất của diệu pháp.

Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến an trú, không biến loạn, không biến mất của diệu pháp. Thế nào là hai? Văn cú phối trí chân chính và ý nghĩa được hiểu chân chính. Nếu văn cú được phối trí chân chính thời ý nghĩa được hiểu

chân chính. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp đưa đến an trú, không hỗn loạn, không biến mất của diệu pháp”



Ảnh minh họa, thiết kế bởi AI - Tạp chí Nghiên cứu Phật học

Phần II. Luận giải đoạn kinh

1. Pháp hành và phi pháp hành

Trong một bài kinh khác, Kinh Tương ưng bộ, Chương Tám: Tương ưng thôn trưởng, bài XII, XIII, Phật thuyết với nội dung tương tự như sau:

“Này Thôn trưởng, Ta rõ biết sát sinh và quả dị thực của sát sinh. Và Ta cũng rõ biết sự thực hành như thế nào mà một người sát sinh, sau khi thân hoại mạng chung, phải sinh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Này Thôn trưởng, Ta rõ biết lấy của không cho và quả dị thực của lấy của không cho. Ta cũng rõ biết sự thực hành như thế nào mà một người lấy của không cho,... Ta rõ biết sự sống tà hạnh trong các dục và quả dị thực của sự sống theo tà hạnh trong các dục. Và Ta cũng rõ biết sự thực hành như thế nào mà một người sống tà hạnh trong các dục,... Ta rõ biết nói láo và quả dị thực của nói láo. Và Ta cũng rõ biết sự thực hành như thế nào mà một người nói láo,... Ta rõ biết nói hai lưỡi và quả dị thực của nói hai lưỡi. Và Ta cũng rõ biết sự thực hành như thế nào mà một người nói hai lưỡi,... Ta rõ biết nói lời độc ác và quả dị thực của nói lời độc ác. Và Ta cũng rõ biết sự thực hành như thế nào mà một người nói lời độc ác,... Ta rõ biết nói lời phù phiếm và quả dị thực của nói lời phù phiếm. Và Ta cũng rõ biết sự thực hành như thế nào mà một người nói lời phù phiếm,... Ta rõ biết lòng tham dục và quả dị thực của lòng tham dục. Và Ta

cũng rõ biết sự thực hành như thế nào mà một người có lòng tham dục,... Ta rõ biết lòng sân hận và quả dị thực của lòng sân hận. Và Ta cũng rõ biết sự thực hành như thế nào mà một người có lòng sân hận,... Ta rõ biết tà kiến và quả dị thực của tà kiến. Và Ta cũng rõ biết một người có tà kiến, sau khi thân hoại mạng chung, phải sinh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.”

Ngược lại với những điều trên, chính là lộ trình để thân hoại mạng chung, sinh vào cõi lành, tức là pháp hành.

Như vậy phi pháp hành được hiểu là nhân được tạo tác bởi ý bất thiện, khẩu bất thiện, thân bất thiện. Và pháp hành chính là thân thiện, khẩu thiện, ý thiện. Trong kinh tuyên bố dứt khoát rằng từ bỏ bất thiện thân – khẩu – ý là thứ ai cũng có thể làm được, tu tập thiện ai cũng có thể làm được, bình đẳng hoàn toàn với bất kỳ ai, không phân biệt đối tượng. Và nếu từ bỏ bất thiện, mà không có an lạc, tu tập thiện mà chịu khổ đau, thì Phật sẽ không tuyên thuyết về 2 pháp này dứt khoát như vậy.

2. Bình đẳng hành và Bất bình đẳng hành

Pháp hành không thể đứng riêng lẻ nếu thiếu bình đẳng hành. Bình đẳng hành trong kinh không mang nghĩa địa vị xã hội hay chính trị, mà là bình đẳng trong tiêu chuẩn và thái độ tâm. Pháp bất thiện, pháp thiện bình đẳng cho tất cả giai tầng, cho mọi đối tượng, không phân biệt. Ai cũng có thể từ bỏ bất thiện tại thân – khẩu – ý, tu tập thiện, đó chính là bình đẳng.

Người bình đẳng hành không áp dụng hai thước đo khác nhau cho cùng một hành vi. Cho phép mình làm điều mà mình lên án ở người khác, không vì thân sơ, hay cảm xúc cá nhân về một đối tượng cụ thể mà thay đổi chuẩn mực đánh giá thiện ác. Nhân quả vận hành không theo định kiến, không tuân theo cái thấy cá nhân, mà nó bình đẳng cho tất cả.

Bất bình đẳng hành là thái độ áp dụng hai hệ tiêu chuẩn khác nhau cho cùng một hành vi: một cho bản thân, một cho người khác; một cho người mình yêu thích bởi cảm xúc, một cho kẻ mình ghét bỏ. Chính sự bất bình đẳng này làm nảy sinh hành vi thiên lệch, làm nặng tà kiến, gia tăng niềm tin mù quáng vào nghi lễ hay niềm tin.

3. Văn cú phối trí và được hiểu chân chính

Văn cú phối trí chân chính không đơn thuần là sắp xếp chữ cho đúng ngữ pháp, mà lời lẽ phải được nói ra có chủ đích, phối hợp bằng trí tuệ để không gây hiểu nhầm:

Không đảo lộn nhân quả

Trước hết, văn cú phải được giữ đúng trật tự nhân – duyên – quả. Không nói quả trước khi nói nhân. Không tách kết luận ra khỏi điều kiện duyên sinh. Ví dụ trong đoạn kinh thì nhân Phi pháp hành và bất bình đẳng nên quả là sinh vào ác thú. Nếu đảo ngược, hoặc tách rời, người nghe sẽ hiểu sai rằng sinh cõi nào là do số phận, hoặc được quyết định bởi thế lực khác, rồi mới suy ra hành vi. Phối trí sai văn cú sẽ làm nhân quả bị bóp méo.

Phối trí đúng ngữ cảnh và đối tượng được dạy

Trong truyền thống Nikāya, cùng một chân lý nhưng Đức Phật nói khác nhau dành cho từng đối tượng, ví như cho Bà-la-môn khác cho cư sĩ, khác cho Tỷ-kheo. Văn cú phối trí chân chính là không trộn lời dạy cho người sơ cơ với lời dạy cho bậc thánh, không đem lời dạy người này sang cho người khác vì hoàn cảnh mỗi cá nhân là khác nhau, trí tuệ mỗi người tiếp thu khác nhau và tính cách tại thời điểm nghe của mỗi người cũng khác nhau. Nếu trộn lẫn gây ra chấp pháp và hiểu sai.

Phối trí đúng mối liên hệ giữa các pháp

Các pháp được thuyết gắn liền với nhau tùy từng pháp hoặc để nói lên sự tương ưng, hoặc mang tính áp chế, pháp này đối trị pháp kia.

Nếu người thuyết pháp, phối văn cú không có trí tuệ, sẽ đưa đến sự hỗn loạn (mê mờ) và biến mất của diệu pháp. Vì sẽ làm người học bị hiểu sai, không phát triển tư duy, gây ra sự mê mờ dẫn tới hành vi được tạo tác bởi ý chưa được minh.

Kết luận

Toàn bộ đoạn kinh cho thấy sinh tử, sự tái sinh vào cõi sống ác hay lành không phải là kết quả của số phận hay sự phán quyết từ thế lực bên ngoài, mà là hệ quả trực tiếp của pháp hành hay phi pháp hành, của bình đẳng hành hay bất bình đẳng hành ngay trong đời sống hiện tại. Đức Phật không đặt con người trước một mệnh lệnh đạo đức, mà chỉ ra một quy luật vận hành bình đẳng.

Đồng thời, đoạn kinh cũng xác lập rõ rằng Diệu pháp được bảo toàn bởi người thuyết đúng với trí tuệ, để người nghe hiểu chân chính. Khi văn cú bị đảo ngược, ý nghĩa tất yếu bị hiểu lầm; khi ý nghĩa bị hiểu lầm, hành trì trở nên sai lệch; và khi hành trì sai lệch, diệu pháp không hiển lộ, hành giả trở nên mê mờ.

Cư sĩ Phúc Quang

Tài liệu:

1. Tăng chi bộ kinh, Chương II: Hai pháp, Phẩm tranh luận, Dịch giả: HT. Thích Minh Châu
2. Kinh Tương ưng bộ, Chương Tám: Tương ưng thôn trưởng, bài XII, XIII, Dịch giả: HT. Thích Minh Châu